TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 13 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 341/2026/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Chúng Thị L, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn V, xã V, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số: 00218900xxxx do cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật từ xã hội cấp ngày 09/4/2021.

- Anh Châu Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn V, xã V, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số: 01408700xxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/4/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang. Các thoả thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hai anh chị Chúng Thị L và Châu Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai anh chị nhất trí thỏa thuận: Chị Chúng Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Châu Hoàng B, sinh ngày 03/7/2018 và Châu Kim N, sinh ngày 03/8/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Châu Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 2.000.000đồng/tháng *(Hai triệu đồng)*, hai con là 4.000.000đồng/tháng *(Bốn triệu đồng)*, bắt đầu từ ngày 01/9/2026, phương thức cấp dưỡng một tháng một lần vào ngày 16 hằng tháng. Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung là chị Chúng Thị L.

Anh Châu Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung, chị Chúng Thị L không được ngăn cản.

Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

[4] Công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Chúng Thị L tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Hai anh chị Chúng Thị L và Châu Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai anh chị nhất trí thỏa thuận: Chị Chúng Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Châu Hoàng B, sinh ngày 03/7/2018 và Châu Kim N, sinh ngày 03/8/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Châu Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 2.000.000đồng/tháng *(Hai triệu đồng)*, hai con là 4.000.000đồng/tháng *(Bốn triệu đồng)*, bắt đầu từ ngày 01/9/2026, phương thức cấp dưỡng một tháng một lần vào ngày 16 hằng tháng. Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung là chị Chúng Thị L.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Châu Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung, chị Chúng Thị L không được ngăn cản. Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Chúng Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu 0000173 ngày 30/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên